TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **515** /2022/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 và chị Lê Thị Đ sinh năm 1991. ĐKHKTT: Tổ dân phố số X, phường C, quận N, thành phố H. Chỗ ở hiện tại: Phòng X, nhà Y, Tổ dân phố số Z, phường C quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L kết hôn với chị Lê Thị Đ trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/10/2021 tại UBND phường M, quận N, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng sống một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày 27/7/2022. Khi ly hôn, anh L, chị Đ thỏa thuận chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu N, mức cấp dưỡng là: 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày 27/7/2022. Chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu, mức cấp dưỡng là: 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Nhi tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034767 ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, quận N, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh